CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
CHỦ ĐỀ NHÁNH: NƯỚC

Thứ / Hoạt động	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3
Đón trẻ	80-90'	Cô đón trẻ vào lớp trẻ chào cô, chào bố mẹ, trẻ cất đồ dùng cá của trẻ đúng nơi Trẻ chơi với đồ chơi ở các góc. Cô trò chuyện cùng trẻ về một số nguồn nước Vệ sinh cá nhân trẻ. Điểm danh trẻ.	
Thể dục sáng		*** Nội dung:** - Hô hấp: Thổi bóng - Tay: Hai tay đưa sang ngang, lên cao - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải - Chân: Bật tại chỗ	*** Mục tiêu:** Trẻ biết tập đúng, đầy đủ các động tác theo nhạc hoặc nhịp hô của cô - Trẻ có KN tập các động tác TD, phát triển thể lực cho trẻ. *** Chuẩn bị:** Trang phục gọn gàng. - Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ - Hoa tay, nơ tay cho trẻ.
Hoạt động học	30-40'	**KPKH** Trò chuyện về nước và ích lợi của nước	**TẠO HÌNH** Vẽ mưa (M)
HĐ chơi NT	30-40'	**- Dạo chơi ngoài trời. Trải nghiệm:** Pha màu nước (5E). **QSCMĐ:** Vật chìm, vật **- TCVĐ:** Trời nắng trời mưa, Kéo co. Trời nắng trời mưa, Cáo và thỏ. Mưa to, mưa **- Chơi theo ý thích**	
Chơi, hoạt động ở các góc	40-50'	*** Nội dung:** - Góc XD: Xây công viên nước - Góc phân vai: Bán hàng, làm tóc nấu ăn… - Góc NT: Vẽ, tô màu, nặn, hát múa... về nước. - Góc HT: Xem tranh, ảnh, sách, báo về nước và HTTN - Góc TN: CS bồn hoa, cây cảnh	*** Mục tiêu:** - Trẻ biết phân v.chơi và thể hiện hành động chơi: Công nhân, bán hàng, thợ làm tóc… - Trẻ có kỹ năng sử dụng đồ dùng đồ chơi, giao tiếp: Chào hỏi, nói năng cảm ơn, có tác phong nhanh nhẹn. Giúp trẻ phát triển tình cảm xã hội và phát triển nhận thức…. + Trẻ nói được từ: Công viên nước, mát sa. - Trẻ chơi đoàn kết, biết cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.
Ăn trưa	60-70'	- Trẻ kê xếp bàn ăn cùng cô, vệ sinh tay chân và mặt mũi cho trẻ, trẻ vào ngồi bàn, Trẻ ăn xong cô cho trẻ uống nước, đi vệ sinh, rửa tay.	
Ngủ	140-150'	- Khi trẻ ngủ, cô bật nhạc hát ru để trẻ dễ vào giấc ngủ. Trẻ ngủ dậy, cô cất chăn	
Ăn phụ	20-30'	- Cô chia quà chiều, giới thiệu món ăn, nhắc trẻ mời cô, mời các bạn. Nhắc trẻ ăn	
Chơi, HĐ theo ý thích	70-80'	- Hoạt động phòng âm nhạc - KNS: Sử dụng tiết kiệm nước. - Nêu gương cuối ngày	- TCM: Chơi với nước - Chơi theo ý thích - Nêu gương cuối ngày
Trả trẻ	60-70'	- Cô cho trẻ tập hát dân ca "Mưa rơi". Cô cho chơi ở các góc, trẻ cất dọn đdđc vào nước. Cô nhắc nhở trẻ sửa sang quần áo, đầu tóc gọn gàng. Bố mẹ đón, trao đổi với	

Thời gian thực hiện chủ đề: 4 tuần, từ ngày 23 tháng 3 đến ngày 17 tháng 4 năm 2026
Tuần 1: Từ ngày 23 tháng 3 đến ngày 27 tháng 3 năm 2026
Giáo viên phụ trách chính: Sáng: Bùi Thị Bích Chiều: Lò Thị Ngọc

<table>
<tr><th>Thứ 4</th><th>Thứ 5</th><th>Thứ 6</th></tr>
<tr><td colspan="3">quy định. Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của trẻ.
và ích lợi của nước ... Trẻ cất dọn đồ dùng, đồ chơi vào đúng nơi quy định.
TCTV: Nước suối, mó nước,...</td></tr>
<tr><td colspan="3">1. Khởi động: Cho trẻ đi chạy theo theo nền nhạc, kết hợp các kiểu đi theo vòng tròn và giãn cách đội hình theo quy định : Đi thường-> Đi bằng mũi chân -> Đi thường -> Đi bằng gót chân -> Đi thường -> Chạy chậm -> Chạy nhanh -> Chạy chậm -> Đi thường
- Chuyển đội hình hàng dọc, hàng ngang, dãn cách đều.
2. Trọng động: Cô và trẻ tập các động tác kết hợp với bài hát "Nắng sớm"
3. Hồi tĩnh: Cho trẻ chơi trò chơi, cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng rồi vào lớp.
Ca múa hát tập thể giữa giờ vào thứ 3 và thứ 5</td></tr>
<tr><td>THỂ DỤC
Bật về phía trước
Trò chơi: Lộn cầu vồng</td><td>ÂM NHẠC
NDTT: DH: Con mèo ra bờ...
NDKT: NH: Cho tôi đi.. với
TCAN: Hát theo hình vẽ</td><td>LQVT
So sánh 2 đối tượng về kích thước: Dài hơn - ngắn hơn</td></tr>
<tr><td colspan="3">nổi. Cây hoa xác pháo (TCTV: Chìm xuống đáy, nổi trên nước...). Hoạt động phòng thư viện (thứ 6).
nhỏ, Mèo và chim sẻ.</td></tr>
<tr><td>* Chuẩn bị:
- Bộ đồ lắp ghép, nút nhựa, thảm cỏ, hột hạt, hàng rào...
- ĐC bán hàng: Bánh kẹo, bim bim, nước giải khát, nấu ăn, làm tóc.
- Xắc xô, phách tre, đàn, bút sáp, đất nặn, giấy A4…
- Tranh, ảnh, sách, báo … về một số nguồn nước, ích lợi của nước…
- Xô, chậu, ca, nước, bay…</td><td colspan="2">* Tổ chức hoạt động:
1. Thỏa thuận chơi: Cô giới thiệu các góc chơi, nội dung chơi
- Cô gợi ý để trẻ thỏa thuận vai chơi, ND chơi theo CĐ
- Cô cho trẻ tự cài thẻ và về các góc chơi mà trẻ thích
2. Quá trình chơi: Cô đến từng góc gợi ý, hướng dẫn trẻ chơi. Giúp trẻ phân vai chơi, nhận vai chơi, cô gợi ý trẻ liên kết các nhóm chơi, bao quát và chơi cùng trẻ.
(TCTV: Công viên nước, mát sa...)
3. Nhận xét: Cô đến từng góc nhận xét trẻ chơi, cho trẻ cất dọn đồ dùng đồ chơi vào đúng nơi quy định.</td></tr>
<tr><td colspan="3">cô chia cơm, giới thiệu món ăn, động viên trẻ ăn hết xuất, không nói chuyện khi ăn.</td></tr>
<tr><td colspan="3">gối, dát giường, cho trẻ đi vệ sinh, cho trẻ chơi vận động nhẹ nhàng</td></tr>
<tr><td colspan="3">gọn gàng, ăn xong uống nước, vệ sinh, rửa tay, lau mặt.</td></tr>
<tr><td>- KTM: DH: Con mèo ra bờ sông
- Chơi theo ý thích
- Nêu gương cuối ngày</td><td>- Hoạt động phòng tin học
- Đồng dao: Hạt mưa hạt móc
- Nêu gương cuối ngày</td><td>- KTC: Toán so sánh dài - ngắn
- Sắp xếp, vệ sinh đđđc
- Nêu gương cuối tuần, phát phiếu bé ngoan</td></tr>
<tr><td colspan="3">nơi quy định. Trò chuyện, cho trẻ xem tranh, video về: Sự ô nhiễm nguồn nước, cách bảo vệ nguồn
phụ huynh về tình hình học tập và sức khỏe trong ngày của trẻ, nhắc trẻ chào cô, chào các bạn.</td></tr>
</table>

TPCM **Giáo viên**

Ký bởi: Bùi Thị Bích
Thời gian ký: 21/03/2026 23:47:58

Ký bởi: Lò Thị Ngọc
Thời gian ký: 19/03/2026 13:23:10